

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ B
TỈNH BẮC KẠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 92/2023/HS - ST
Ngày 22/9/2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ B, TỈNH BẮC KẠN

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nguyệt Thu

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Ông Lý Văn Liêm;

2/ Ông Triệu Đình Đường.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Xuân – Thư ký của Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Bắc Kạn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B, tỉnh Bắc Kạn tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Đức Biên – Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 9 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Bắc Kạn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 92/2023/TLHS - ST ngày 05 tháng 9 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 91/2023/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 9 năm 2023 đối với bị cáo:

Hoàng Trung V; tên gọi khác: Không; sinh ngày 10 tháng 11 năm 1988; nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Tổ Ch, phường H, thành phố B, **tỉnh Bắc Kạn**; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Lớp 10/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông: Hoàng Hữu T và bà: Mạc Thị Qu; vợ: Triệu Thị S – Đã ly hôn; con: Có 01 con, sinh năm 2018 (đã chết).

-Tiền án: 05 **tiền án**.

+ Tại Bản án số 16/2014/HSST ngày 21/01/2014 **của** TAND thị xã B (nay là thành phố B), **tỉnh Bắc Kạn** xử phạt 15 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” **theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009;**

+ Tại bản án số 67/2015/HSST ngày 03/9/2015 **của** TAND thành phố B, **tỉnh Bắc Kạn** xử phạt 15 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” **theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009;**

+ Tại Bản án số 07/2015/HSST, ngày 28/12/2015 **của** TAND thành phố B, **tỉnh Bắc Kạn** xử phạt 18 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” **theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009. Tổng hợp với bản án số 67/2015/HSST ngày 03/9/2015 buộc** Hoàng Trung V phải chịu **hình phạt chung của hai bản án là 33 tháng tù.**

+ Tại Bản án số 45/2019/HSST ngày 24/9/2019 **của** TAND thành phố B, **tỉnh Bắc Kạn** xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” **theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;**

+ Tại Bản án số 08/2020/HSST ngày 16/01/2020 của TAND thành phố B, tỉnh Bắc Kạn xử phạt 36 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Tổng hợp với Bản án số 45/2019/HSST ngày 24/9/2019 buộc Hoàng Trung V phải chịu hình phạt chung của hai bản án là 45 tháng tù. Ngày 08/11/2022, Hoàng Trung V chấp hành xong hình phạt tù.

- Tiền sự: Không.

- Nhân thân:

+ Năm 2005, bị Chủ tịch UBND xã H, thị xã B (nay là phường H, thành phố B), tỉnh Bắc Kạn áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường (theo Quyết định số 72/QĐUB ngày 18/3/2005);

+ Ngày 26/9/2007, bị TAND thị xã B (nay là thành phố B), tỉnh Bắc Kạn xử phạt 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng về tội “Trộm cắp tài sản”;

+ Ngày 25/3/2023, trộm cắp tài sản tại xã D, huyện B, tỉnh Bắc Kạn. Ngày 03/8/2023, bị TAND huyện B, tỉnh Bắc Kạn xử phạt 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” (tại Bản án số 28/2023/HS-ST ngày 03/8/2023).

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 12/5/2023 cho đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

* Người bị hại:

1/ Ông Hoàng Hữu T; sinh năm 1966; trú tại: Tổ Ch, phường H, thành phố B, tỉnh Bắc Kạn; nghề nghiệp: Lao động tự do.

Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

2/ Bà Mạc Thị Qu; sinh năm 1966; trú tại: Tổ Ch, phường H, thành phố B, tỉnh Bắc Kạn; nghề nghiệp: Lao động tự do. Có mặt.

3/ Anh Nguyễn Văn V; sinh năm 1988; trú tại: Tổ 11, phường Ph, thành phố B, tỉnh Bắc Kạn; nghề nghiệp: Lao động tự do.

Vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

* Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1/ Ông Nguyễn Xuân Đ; sinh năm 1957; trú tại: Tổ 8B, phường Ph, thành phố B, tỉnh Bắc Kạn; nghề nghiệp: Lao động tự do.

Vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

2/ Bà Nguyễn Thị T; sinh năm 1977; trú tại: Tổ 12, phường Ng, thành phố B, tỉnh Bắc Kạn; nghề nghiệp: Lao động tự do.

Vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

* Người làm chứng: Ông Đoàn Thanh L; sinh năm 1961; trú tại: Tổ 11, phường Ph, thành phố B, tỉnh Bắc Kạn; nghề nghiệp: Lao động tự do. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong các ngày 25, 26/3/2023 và 08/4/2023, Hoàng Trung V đã 04 (bốn) lần có hành vi trộm cắp tài sản của người khác tại địa bàn thành phố B, tỉnh Bắc Kạn, cụ thể:

- Lần 1: Khoảng 08 giờ ngày 25/3/2023, Hoàng Trung V một mình điều khiển xe gắn máy nhãn hiệu ESPERO, màu sơn xanh, biển kiểm soát 20AB - 013.60 đi từ nhà V thuộc Tổ Ch, phường H, thành phố B, tỉnh Bắc Kạn xuống khu vực tổ 11, phường Ph, thành phố B, tỉnh Bắc Kạn nhằm mục đích trộm cắp tài sản. Khi đến nơi, V nhìn thấy ngôi nhà đang xây dựng của ông Đoàn Thanh L, sinh năm 1961 (trú tại địa chỉ trên), V dựng xe bên đường trước cửa nhà ông L rồi đi vào bên trong nhà tìm tài sản để trộm cắp thì phát hiện có nhiều tấm tôn (tấm cốp pha) của ông Nguyễn Văn V, sinh năm 1988 (trú cùng địa chỉ trên) là thợ xây nhà cho ông Đoàn Thanh L. Thấy vậy, V quay ra ngoài, dắt xe đến gần cửa rồi bê 02 (hai) tấm tôn (đều có kích thước dài 194cm, rộng 60cm, dày 0,1cm, có tổng trọng lượng 27,2 kg) đi ra ngoài đặt lên yên xe, sau đó điều khiển xe chở 02 tấm tôn đến bán cho ông Nguyễn Xuân Đ, sinh năm 1957, là chủ cửa hàng mua phế liệu tại tổ 8B, phường Ph, thành phố B, tỉnh Bắc Kạn được số tiền 220.000đ (Hai trăm hai mươi nghìn đồng).

- Lần 2: Khoảng 12 giờ 00 phút ngày 26/3/2023, V tiếp tục điều khiển xe gắn máy biển kiểm soát 20AB - 013.60 đi từ nhà V đến căn nhà đang xây của ông Đoàn Thanh L tại tổ 11, phường Ph, Thành phố B để trộm cắp tài sản. Lần này V lấy trộm 01 (một) tấm tôn có kích thước dài 200cm, rộng 113cm, dày 0,1cm, trọng lượng 26,8 kg của ông Nguyễn Văn V. Sau đó, V tiếp tục sử dụng xe gắn máy chở tấm tôn đến bán cho ông Nguyễn Xuân Đ được số tiền 220.000đ (Hai trăm hai mươi nghìn đồng).

- Lần 3: Cùng ngày 26/3/2023 (ngay sau khi bán tấm tôn trộm cắp lần 2 cho ông Đ), V tiếp tục điều khiển xe gắn máy biển kiểm soát 20AB - 013.60 quay lại căn nhà đang xây của ông L trộm cắp thêm 01 (một) tấm tôn có kích thước dài 200cm, rộng 104cm, dày 0,1cm, trọng lượng 29 kg của ông Nguyễn Văn V rồi chở bằng xe gắn máy đến bán cho ông Nguyễn Xuân Đ được số tiền 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

Toàn bộ số tiền 640.000đ (Sáu trăm bốn mươi nghìn đồng) có được do bán 04 (bốn) tấm tôn nói trên, Hoàng Trung V đã tiêu xài cá nhân hết.

- Lần 4: Ngày 08/4/2023, Hoàng Trung V một mình đi bộ từ nhà thuộc Tổ Ch, phường H, thành phố B, tỉnh Bắc Kạn đến nhà anh Hà Văn Đ, sinh năm 1979, trú tại tổ Kh, phường H, thành phố B, tỉnh Bắc Kạn chơi. Đến khoảng 17 giờ 00 cùng ngày, V hỏi mượn anh Đ chiếc xe mô tô WIN màu sơn đen (không rõ nhãn hiệu, không có biển kiểm soát) để đi về nhà thì anh Đ đồng ý. Khi về đến nhà, V thấy cổng nhà và cửa chính ngôi nhà đều đang khoá, V để xe mô tô trước cửa ngách vào vườn của gia đình rồi đi vào nhà kho (chuyên dùng để chứa dụng cụ lao động của gia đình) ở trong vườn để tìm tài sản trộm cắp. Khi đến nhà kho, V nhìn thấy có 02 (hai) bánh máy cày (loại bánh lồng sắt, có tổng trọng lượng 15,2 kg) là tài sản chung của ông Hoàng Hữu T và bà Mạc Thị Qu (là bố, mẹ đẻ của Hoàng Trung V, trú cùng địa chỉ). V liền cho 02 (hai) bánh máy cày trên vào bao tải rồi bê lên xe mô tô chở đến cửa hàng thu mua phế liệu của bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1977, trú tại tổ 12, phường Ng, thành phố B bán được số tiền 110.000đ (Một trăm mười nghìn đồng). Sau đó, V mang xe mô tô trả lại cho anh Đ rồi sử dụng hết số tiền trên vào việc tiêu xài cá nhân.

Tại **K**ết luận định giá tài sản số 120/KL-HĐĐGTSTXTTTHS ngày 06/4/2023 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tổ tụng hình sự thành phố B kết luận:

“- 02 (Hai) tấm tôn độ dài 194 cm, rộng 104 cm, dày 0,1cm, trọng lượng 27,2 Kg.

- 01 (Một) tấm tôn độ dài 200 cm, rộng 104 cm, dày 0,1 cm, trọng lượng 29 Kg.

- 01 (Một) tấm tôn độ dài 200 cm, rộng 133 cm, dày 0,1 cm, trọng lượng 26,8 Kg.

Tổng 04 tấm có trọng lượng 83 kg giá trị tài sản là: $83\text{kg} \times 6.000\text{đ}/1\text{kg} = 498.000 \text{ đồng}$ (Bốn trăm chín mươi tám nghìn đồng chẵn).”

Tại **K**ết luận định giá tài sản số 128/KL-HĐĐGTSTXTTTHS ngày 24/4/2023 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tổ tụng hình sự thành phố B kết luận:

“02 (Hai) bánh máy cày (loại bánh lồng sắt) cũ đã qua sử dụng có trọng lượng 15,2 Kg, giá trị tài sản là: **106.400 đồng** (Một trăm linh sáu nghìn bốn trăm đồng chẵn)”.

Như vậy, tổng giá trị tài sản Hoàng Trung V đã trộm cắp trong 04 lần nói trên là **604.400đ** (Sáu trăm linh tư nghìn bốn trăm đồng). Tuy giá trị tài sản mà Hoàng Trung V trộm cắp trong 04 lần nói trên đều dưới 2.000.000 đồng, nhưng tại thời điểm trộm cắp tài sản vào các ngày 25, 26/3/2023 và 08/4/2023 thì V đang có 05 tiền án đều về tội “Trộm cắp tài sản” chưa xóa án tích, nên các lần trộm cắp tài sản nói trên đều cấu thành tội phạm.

Tại Cơ quan điều tra, Hoàng Trung V khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của các bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác thu thập được trong quá trình điều tra vụ án.

Tại bản Cáo trạng số 67/CT - VKSTP ngày 05 tháng 9 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố B đã truy tố bị cáo Hoàng Trung V về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm b khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Điều luật có nội dung:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

.....

b) Đã bị kết án về tội này....., chưa được xóa án tích mà còn vi phạm;

.....

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng.”

Tại phiên toà:

* Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo theo Cáo trạng. Đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX):

Tuyên bố bị cáo Hoàng Trung V phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Về hình phạt chính: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38; Khoản 1 Điều 56 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Hoàng Trung V từ 15 đến 18 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. **Tổng hợp với hình phạt 12 tháng tù tại bản án số 28/2023/HS-ST ngày 03/8/2023 của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Bắc Kạn. Buộc bị cáo phải chịu hình phạt chung của cả hai bản án từ 27 đến 30 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam ngày 12/5/2023.**

Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo làm lao động tự do, không có thu nhập ổn định, không có tài sản riêng nên đề nghị HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung là “phạt tiền” đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: **Các** bị hại là ông Nguyễn Văn V, ông Hoàng Hữu T và bà Mạc Thị Qu đã được nhận lại tài sản nên không yêu cầu Hoàng Trung V phải bồi thường; những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là ông Nguyễn Xuân Đ, bà Nguyễn Thị T không yêu cầu Hoàng Trung V phải bồi thường số tiền họ bỏ ra để mua tài sản do Hoàng Trung V trộm cắp được nên đề nghị HĐXX không xem xét.

Về xử lý vật chứng: Không có.

Về án phí: **Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.**

* Bị cáo Hoàng Trung V thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội, thừa nhận Cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố đối với bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Bị cáo chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát để bị cáo sớm được trở về với gia đình và xã hội.

* Bị hại bà Mạc Thị Qu có ý kiến: Về trách nhiệm dân sự bà Qu đã được nhận lại tài sản bị trộm cắp nên không yêu cầu Hoàng Trung V phải bồi thường. Về trách nhiệm hình sự: Đề nghị Tòa án xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

* Các bị hại ông Hoàng Hữu T, anh Nguyễn Văn V và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Xuân Đ, bà Nguyễn Thị T vắng mặt đã có đơn đề nghị xét xử vắng mặt trong đơn nêu rõ về trách nhiệm dân sự không yêu cầu bị cáo phải bồi thường. Về trách nhiệm hình sự: Ông Hoàng Hữu T đề nghị Tòa án xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố B, Điều tra viên, Viện kiểm sát thành phố B, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa người tham gia tố tụng trong vụ án không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Tại phiên tòa bị cáo Hoàng Trung V thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa thống nhất với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và phù hợp với các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án do vậy có căn cứ xác định:

Trong khi đang có 05 tiền án về tội “Trộm cắp tài sản” chưa được xóa án tích thì vào **các** ngày 25, 26/3/2023 và 08/4/2023, Hoàng Trung V lại nhiều lần **thực hành vi** trộm cắp tài sản **của người khác** tại địa bàn thành phố B, tỉnh Bắc Kạn, **cụ thể:**

Lần thứ nhất: Ngày 25/3/2023, tại tổ 11, phường Ph, thành phố B, Hoàng Trung V trộm cắp 02 (hai) tấm tôn (**đều có kích thước dài 194cm, rộng 60cm, dày 0,1cm, có tổng trọng lượng 27,2 kg, tổng trị giá 163.200 đồng**) của ông Nguyễn Văn V rồi đem bán cho ông Nguyễn Xuân Đ được số tiền 220.000 đồng.

Lần thứ hai và lần thứ ba: Ngày 26/3/2023, tại tổ 11, phường Ph, thành phố B, Hoàng Trung V trộm cắp 01 (một) tấm tôn (**có kích thước dài 200cm, rộng 113cm, dày 0,1cm, trọng lượng 26,8 kg, trị giá 160.800 đồng**) và 01 (một) tấm tôn (**có kích thước dài 200cm, rộng 104cm, dày 0,1cm, trọng lượng 29 kg, trị giá 174.000 đồng**) của ông Nguyễn Văn V rồi đem bán cho ông Nguyễn Xuân Đ được tổng số tiền 420.000 đồng.

Lần thứ tư: Ngày 08/4/2023, tại Tổ Ch, phường H, thành phố B, tỉnh Bắc Kạn, Hoàng Trung V trộm cắp 02 (hai) bánh máy cày (loại bánh lồng sắt, **có tổng trọng lượng 15,2 kg, tổng trị giá 106.400 đồng**) của ông Hoàng Hữu T và bà Mạc Thị Qu rồi đem bán cho bà Nguyễn Thị T được số tiền 110.000 đồng.

Toàn bộ số tiền **có được do bán tài sản trộm cắp**, Hoàng Trung V đã tiêu xài cá nhân hết.

Mặc dù, cả 04 lần Hoàng Trung V thực hiện hành vi trộm cắp tài sản đều có giá trị dưới 2.000.000đ (hai triệu đồng). Nhưng trước đó, Hoàng Trung V đã có 05 tiền án đều về tội “Trộm cắp tài sản”, chưa được xóa án tích, nên hành vi trộm cắp tài sản trong **các** ngày 25, 26/3/2023 và 08/4/2023 của Hoàng Trung V đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Do đó Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố B đã truy tố đối với bị cáo về tội danh, điều luật như trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo: Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi lén lút trộm cắp tài sản của

người khác là vi phạm pháp luật, nhưng vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác được pháp luật hình sự bảo vệ, làm ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự tại địa phương. Do vậy, cần phải xử lý bị cáo theo pháp luật hình sự.

[4] Xét nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu: Năm 2005, bị Chủ tịch UBND xã H, thị xã B (nay là phường H, thành phố B), tỉnh Bắc Kạn áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường (theo Quyết định số 72/QĐUB ngày 18/3/2005); Ngày 26/9/2007, bị TAND thị xã B (nay là thành phố B), tỉnh Bắc Kạn xử phạt 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng về tội “Trộm cắp tài sản”; bị cáo có 05 tiền án đều về tội “Trộm cắp tài sản”; ngày 08/11/2022, Hoàng Trung V chấp hành xong hình phạt tù trở về địa phương, chưa được xóa án tích thì ngày 25/3/2023 lại trộm cắp tài sản tại xã D, huyện B, tỉnh Bắc Kạn nên ngày 03/8/2023, bị TAND huyện B, tỉnh Bắc Kạn xử phạt 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Ngoài ra vào các ngày 25, 26/3/2023 và 08/4/2023, Hoàng Trung V lại nhiều lần thực hành vi trộm cắp tài sản của người khác tại địa bàn thành phố B, tỉnh Bắc Kạn như đã nêu trên. Như vậy, bị cáo đã bị xét xử và đi chấp hành án nhiều lần nhưng vẫn không rút ra được bài học cho mình, không chịu tu dưỡng, rèn luyện thành công dân có ích cho xã hội mà vẫn tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội. Qua đó thể hiện bị cáo là đối tượng khó giáo dục, cải tạo, không có ý thức chấp hành pháp luật, cần phải xử lý nghiêm theo quy định của pháp luật.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Hoàng Trung V 04 (bốn) lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản đều có giá trị dưới 2.000.000đ (hai triệu đồng), nhưng do bị cáo có 05 (Năm) tiền án đều về tội “Trộm cắp tài sản” nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là “Phạm tội 02 lần trở lên” quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn (tài sản của cả 04 lần trộm cắp cộng lại trị giá dưới 2.000.000 đồng); trong giai đoạn điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo hành vi phạm tội, do vậy bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự “*Phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn*” và “*Người phạm tội thành khẩn khai báo*” quy định tại điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Ngoài ra, bị hại bà Mạc Thị Qu và ông Hoàng Hữu T xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và bị cáo có ông ngoại (Mạc Văn Qu) là người có công được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng Nhì nên bị cáo còn được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, HĐXX thấy cần buộc bị cáo phải chấp hành một mức hình phạt tù nghiêm khắc mới đủ sức răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm nói chung.

Ngày 03/8/2023 bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Bắc Kạn xử phạt 12 (Mười hai) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” tại bản án số 28/2023/HS-ST. Hiện nay bản án đã có hiệu lực pháp luật nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Khoản 1 Điều 56 của Bộ luật Hình sự để tổng hợp hình phạt đối với bị cáo Hoàng Trung V.

[5] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, không có tài sản riêng do đó Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là “phạt tiền” đối với bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Các bị hại là ông Nguyễn Văn V, ông Hoàng Hữu T và bà Mạc Thị Qu đã được nhận lại tài sản nên không yêu cầu Hoàng Trung V phải bồi thường; những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là ông Nguyễn Xuân Đ, bà Nguyễn Thị T không yêu cầu Hoàng Trung V phải bồi thường số tiền họ đã bỏ ra để mua tài sản do Hoàng Trung V trộm cắp được do vậy HĐXX không xem xét.

[7] Về xử lý vật chứng:

- Đối với 04 tấm tôn (tấm cốp pha) và 02 bánh máy cày (loại bánh lồng sắt) mà Hoàng Trung V trộm cắp, Cơ quan điều tra đã thu hồi và trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là ông Nguyễn Văn V và bà Mạc Thị Qu.

- Đối với chiếc xe gắn máy biển kiểm soát 20AB - 013.60, qua điều tra xác định là xe của bà Mạc Thị Qu, sinh năm 1966, trú tại Tổ Ch, phường H, thành phố B (là mẹ đẻ của Hoàng Trung V), bà Qu không biết việc Hoàng Trung V sử dụng chiếc xe đi trộm cắp tài sản vào ngày 25, 26/3/2023. Chiếc xe trên đã bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B, tỉnh Bắc Kạn tạm giữ trong vụ án Hoàng Trung V trộm cắp tài sản vào ngày 25/3/2023 tại xã D, huyện B, tỉnh Bắc Kạn. Tại Bản án số 28/2023/HS-ST ngày 03/8/2023 của TAND huyện B, tỉnh Bắc Kạn đã tuyên trả lại xe gắn máy biển kiểm soát 20AB - 013.60 cho bà Mạc Thị Qu.

- Đối với chiếc xe mô tô WIN màu sơn đen (không rõ nhãn hiệu, không có biển kiểm soát) mà Hoàng Trung V đã mượn của anh Hà Văn Đ rồi sử dụng vào việc trộm cắp tài sản trong ngày 08/4/2023, qua điều tra xác định anh Đ không biết việc V sử dụng chiếc xe trên vào việc phạm tội nên Cơ quan điều tra không tạm giữ chiếc xe là phù hợp.

- Đối với số tiền 750.000 đồng có được từ việc bán tài sản trộm cắp, do Hoàng Trung V đã chi tiêu cá nhân hết nên Cơ quan điều tra không thu giữ được.

- Đối với 01 (một) chiếc bao tải Hoàng Trung V sử dụng để đựng 02 bánh máy cày (loại bánh lồng sắt) sau đó bán cho bà Nguyễn Thị T, do bà T đã thu dọn và đốt nên Cơ quan điều tra không thu giữ được.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9] Đối với ông Nguyễn Xuân Đ và bà Nguyễn Thị T, là những người đã mua 04 tấm tôn và 02 bánh máy cày với Hoàng Trung V, qua điều tra xác định khi mua những tài sản trên thì ông Đ, bà T không biết đó là tài sản do Hoàng Trung V trộm cắp mà có.

Do đó, Cơ quan điều tra không xử lý đối với ông Đ, bà T về tội “Chứa chấp hoặc tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” là đúng quy định.

[10] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về tội danh, điều luật áp dụng, mức hình phạt chính, hình phạt bổ sung và án phí đối với bị cáo là phù hợp, có cơ sở để chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Hoàng Trung V phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38; Khoản 1 Điều 56 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Hoàng Trung V 16 (Mười sáu) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. **Tổng hợp với hình phạt 12 (Mười hai) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” tại bản án số 28/2023/HS-ST ngày 03/8/2023 của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Bắc Kạn. Buộc bị cáo phải chịu hình phạt chung của cả hai bản án là 28 (Hai mươi tám) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam ngày 12/5/2023.**

2. Về án phí: Căn cứ Điều 135, Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí tòa án.

Bị cáo Hoàng Trung V phải chịu 200.000^d (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

3. Quyền kháng cáo: Căn cứ các Điều 331, 333 của Bộ luật tố tụng hình sự:

Bị cáo và bị hại có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án; các bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh;
- VKSND TP B;
- Công an TP B;
- THADS TP B;
- Sở Tư pháp;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có QL, NVLQ;
- Lưu hồ sơ.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thị Nguyệt Thu

